TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2023/HS-ST
Ngày 29-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Xây

Ông Nguyễn Xuân Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Bình và ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28, 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 40/2023/QĐ-CA ngày 26 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 11/10/1991 tại Lạng Sơn; số CMND: 082236137; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 8, đường T, phường C, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 517, G, phường **, quận **, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/6/2015 bị Công an Thành phố Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2023 đến nay. Có mặt.

2. Dương Thành C, sinh ngày 06/3/1989 tại Lạng Sơn; số CCCD: 020089010445; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ngõ 74, đường C1, phường C, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Ngõ 74, đường C1, phường C, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ, sinh năm 1961 và bà: Trần Kim T, năm 1959; có vợ Nông Ngọc L, sinh năm: 1989 (đã ly hôn) và 02 con (sinh năm 2013, năm 2017); tiền án, tiền sự:

Không; nhân thân: Bản án số 16/2023/HS-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn và bản án phúc thẩm số 480/2023/HSPT ngày 23/6/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xử phạt bị cáo Dương Thành C 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích); Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2023 đến nay. Có mặt.

3. Đinh Công H, sinh ngày 22/3/1991 tại Lạng Sơn; số CCCD: 020091006767; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 131, đường K, khối K 1, phường C, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn B; sinh năm 1962 và bà: Lê Thị H, sinh năm 1966; có vợ Cao Thị Nghĩa B, sinh năm 1989; có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2023 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo Đinh Công H*: Bà Phạm Thị Kim D, Luật sư Văn phòng Luật sư Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Lê Anh Q, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 2/56 đường Đ3, phường C, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

- *Người làm chứng*: Có mặt anh Đặng Tuấn H2 và chị Tạ Thị Thu H4; vắng mặt anh Trịnh Xuân H5, chị Bùi Thị H6, chị Triệu Thị D, anh Lê Đức T và chị Lê Kim O.

- Người chứng kiến: Ông Nông Ngọc L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 04/01/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh Lạng Sơn nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại quán karaoke Đăng Nguyên KTV số 60, đường T, phường K, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn có các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra tại phòng 302 thấy có 07 người (04 nam và 03 nữ) có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, gồm Nguyễn Tuấn Đ; Dương Thành C; Đặng Tuấn H2; Tạ Thị Thu H4; Triệu Thị D; Trịnh Xuân H5; Bùi Thị H6, đồng thời thu giữ tại hiện trường 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng trong lòng đĩa đựng chất bột màu trắng nghi là chất ma túy và một số đồ vật có liên quan.

Biên bản xét nghiệm kiểm tra sử dụng chất ma túy ngày 04/01/2023 của phòng PC04 Công an tỉnh Lạng Sơn cho thấy Nguyễn Tuấn Đ; Dương Thành C; Đặng Tuấn H2; Tạ Thị Thu H4; Trịnh Xuân H5; Bùi Thị H6 đều dương tính với ma túy thuộc nhóm ATS (ma túy tổng hợp).

Bản kết luận giám định số 169/KL-KTHS ngày 07/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng dạng bột gửi giám định là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 0,301 gam (đã trừ bì).

Căn cứ kết quả giám định và tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo, lệnh tạm giam đối với Nguyễn Tuấn Đ, Dương Thành C để điều tra về tội Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 255 Bộ luật Hình sự. Mở rộng điều tra đã khởi tố thêm đối với Đinh Công H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý quy định Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được: Khoảng 13 giờ ngày 04/01/2023, Nguyễn Tuấn Đ và Đinh Công H cùng ăn cơm và uống rượu ở khu vực gần trường Chu Văn An thuộc phường K, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Tuấn Đ và Đinh Công H đã rủ nhau đi hát để sử dụng ma túy trong quán Karaoke Đăng Nguyên KTV trên đường T, phường K, thành phố S; khi đến nơi, Nguyễn Tuấn Đ và Đinh Công H được quản lý sắp xếp hát ở phòng 302, tại đây thấy trên bàn phòng hát có sẵn một chiếc đĩa sứ và một chiếc thẻ cứng; sau khi vào phòng hát, Nguyễn Tuấn Đ gọi điện thoại rủ Đặng Tuấn H2 đi hát cùng, sau đó Đặng Tuấn H2 gọi điện rủ thêm Dương Thành C và Trịnh Xuân H5. Khi Dương Thành C và Đặng Tuấn H2 đến phòng hát thì gặp Nguyễn Tuấn Đ và Đinh Công H đang ở đó. Nguyễn Tuấn Đ rủ mọi người trong phòng hát mua ma túy Ketamine về sử dụng thì Dương Thành C, Đinh Công H biết và đều đồng ý, còn Đặng Tuấn H2 đang ngồi bấm bài hát ở hàng ghế khác nên không biết. Sau đó Nguyễn Tuấn Đ chuyển khoản số tiền 5.000.000đồng cho Dương Thành C để Dương Thành C đi mua ma túy, một lúc sau Dương Thành C nói không đi mua được ma túy thì Đinh Công H nói sẽ gọi người mang ma túy đến, Đinh Công H gọi điện thoại đến số 0915145000; sau đó, Đinh Công H bảo Dương Thành C chuyển 4.000.000 đồng đến số tài khoản do Đinh Công H cung cấp, Dương Thành C đã chuyển 4.000.000 đồng vào số tài khoản mang tên Lê Anh Q. Sau khi chuyển tiền xong, Đinh Công H đi ra ngoài rồi một lúc sau quay lại phòng 302, Dương Thành C thấy Đinh Công H lấy ra một túi nilon màu trắng đựng ma túy Ketamine để lên bàn; nhìn thấy ma túy Nguyễn Tuấn Đ mở túi ma túy ra đổ khoảng một nửa túi ra một tờ tiền và đổ số ma túy còn lại ra đĩa sứ rồi sử dụng ma tuý bằng cách dùng mũi hít trực tiếp số ma tuý trên tờ tiền; Đinh Công H dùng chiếc thẻ cứng nghiền mịn số ma túy ketamine rồi kẻ chia ra thành từng đường để mọi người cùng sử dụng. Đinh Công H đã cầm chiếc đĩa sứ chứa ma tuý Ketamine mời Đặng Tuấn H2 sử dụng; được một lúc sau, Trịnh Xuân H5 đến, Nguyễn Tuấn Đ đã cầm chiếc đĩa sứ chứa Ketamine mời Trịnh Xuân H5 sử dụng, Trịnh Xuân H5 đã dùng ống hút để sử dụng Ketamine. Khoảng 15 phút sau thì có hai nhân viên nữ là Bùi Thị H6 và Triệu Thị D đến phòng hát, Đinh Công H mời hai nhân viên sử dụng ma túy nhưng chỉ có Bùi Thị H6 sử dụng ma túy còn Triệu Thị D không sử dụng ma túy. Sau đó, Đinh Công H tiếp tục gọi Tạ Thị Thu H4 đến, khi Tạ Thị Thu H4 đến thì Đinh Công H đã ra về, Tạ Thị Thu H4 được Nguyễn Tuấn Đ mời sử dụng ma tuý Ketamine và Tạ Thị Thu H4 cũng sử dụng một ít ma túy Ketamine ở trong đĩa. Khoảng 15 giờ 40 cùng ngày, lực lượng công an đến kiểm tra phòng 302 quán Karaoke Đăng Nguyên KTV phát hiện các đối tượng đang sử dụng chất ma túy Ketamine, đã lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng và đưa tất cả các đối tượng trong phòng 302 quán Karaoke Đăng Nguyên KTV về trụ sở để làm rõ.

Lời khai nhận của Nguyễn Tuấn Đ, Dương Thành C phù hợp với lời khai nhận của Đặng Tuấn H2, Trịnh Xuân H5, Tạ Thị Thu H4, Bùi Thị H6 và Triệu

Thị D về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của 03 bị cáo với các tình tiết, nội dung nêu trên.

Đối với Đinh Công H trong quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; tại phiên tòa bị cáo Đinh Công H thừa nhận được sử dụng ma túy ketamin và được cầm đĩa sứ có sẵn ma túy để mời Đặng Tuấn H2, Triệu Thị D, Bùi Thị H6 sử dụng ma túy nhưng không thừa nhận được gọi điện thoại để đặt mua ma tuý, cung cấp tài khoản cho Dương Thành C để chuyển tiền 4.000.000 đồng từ tài khoản số1899567898888 mang tên Dương Thành C tại ngân hàng MBbank đến tài khoản số 105867856160 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Lạng Sơn mang tên Lê Anh Q, không thừa nhận mang ma tuý vào phòng 302, quán Karaoke Đăng Nguyên KTV. Đối với chiếc điện thoại Nokia đen trắng Đinh Công H giao nộp cơ quan điều tra bị cáo được lắp sim 0964.189.838 sử dụng ngày 04/01/2023 để gọi điện liên lạc với Tạ Thị Thu H4, không được gọi để mua ma túy với Lê Anh Q, điện thoại không có mật khẩu và để trên bàn trong phòng hát. Ngoài ra bị cáo còn có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi dùng sim 0914189838 chỉ gọi ứng dụng messenger facebook với Nguyễn Tuấn Đ, Dương Thành C trước khi đến ăn sáng và uống rượu ngày 04/01/2023.

Tại bản Cáo trạng số 107 /CT-VKSLS-P2 ngày 05/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Dương Thành C, Đinh Công H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Dương Thành C, Đinh Công H phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Tuấn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Đinh Công H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, xử phạt Dương Thành C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt 01 năm tù của tội Cố ý gây tích theo Bản án số 16/2023/HS-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn và bản án phúc thẩm số 480/2023/HSPT ngày 23/6/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định, đĩa sứ màu trắng, ống hút màu đen, thẻ cứng màu hồng; tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 03 điện thoại

kèm sim số là công cụ phương tiện liên lạc để phạm tội; tịch thu thu sung quỹ số tiền 1000.000 đồng của bị cáo Dương Thành C, trả lại bị cáo số tiền 1.215.477 đồng, tiếp tục duy trì lệnh phong tỏa tài khoản để đảm bảo thi hành án. Truy thu 4.000.000đ đối với Lê Anh Q.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Công H tranh luận: Do ngày hôm đó các bị cáo đều đã uống rượu bia từ sáng đến trưa, sau đó rủ nhau đi hát và phát sinh việc sử dụng ma túy tại phòng hát. Tại quá trình điều tra bị cáo Đinh Công H không thừa nhận phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận có hành vi sử dụng ma túy và được cầm đĩa sứ có ma túy để mời các đối tượng khác sử dụng ma túy và thừa nhận tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là thành khẩn khai báo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo Đinh Công H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng quy định, còn bị cáo trình bày bị cáo không được cung cấp tài khoản và không được gọi điện thoại cho Lê Anh Q để hỏi mua ma túy về sử dụng là do bị cáo không được thực hiện theo lời khai bị cáo, tại phiên tòa gia đình bị cáo cũng xuất trình điện thoại cảm ứng của bị cáo và kiểm tra thực tế đều không có thông tin gì liên quan đến Lê Anh Q, ngoài ra bị cáo có bố đẻ là Đinh Văn Bảo là người có công với Nhà nước được hưởng trợ cấp do tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ, gia đình thờ cúng liệt sỹ, tham gia từ thiện đề nghị áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ này tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xem xét toàn diện hoàn cảnh phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được mức án từ 06 đến 07 năm tù. Các vấn đề khác luật sư nhất trí ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp, tranh luận: Đối với ý kiến của luật sư tranh luận Viện kiểm sát có ý kiến như sau, tại phiên tòa bị cáo Đinh Công H đã khai nhận được sử dụng ma túy và Bùi Thị H6, Đặng Tuấn H2 cùng sử dụng ma túy tuy nhiên căn cứ chứng cứ đăng ký thuê bao số điện thoại, thu giữ tài khoản, thu giữ điện tín, lời khai của các bị cáo, những người sử dụng ma túy, thời gian, địa điểm phạm tội và các tài liệu khác có đủ cơ sở khẳng định bị cáo chưa thành khẩn khai về việc gọi điện thoại và cho số tài khoản để Dương Thành C chuyển tiền mua ma túy cho Lê Anh Q do bị cáo cũng có khai báo một phần hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, còn luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vấn đề này do Hội đồng xét xử xem xét. Luật sư đề nghị bị cáo mức án 06 đến 07 năm tù thì phải đảm bảo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo không có các tình tiết giảm nhẹ này nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã nêu.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuy nhiên thời gian thực hiện các bước thu thập chứng cứ còn kéo dài gián đoạn, chậm thu thập chứng cứ tài liệu đã ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm. Đối với những tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Đối với anh Đặng Tuấn H2, anh Trịnh Xuân H5, chị Tạ Thị Thu H4, chị Bùi Thị H6 có hành vi sử dụng ma túy, đã bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính và trả lại tài sản thu giữ nên Hội đồng xét xử xác định những người này là người làm chứng cũng đủ để cơ sở làm rõ nội dung vụ án. Đối với Lê Anh Q, theo biên bản xác minh hiện nay không có mặt tại nơi cư trú, tuy nhiên tại phiên tòa đã xác định được Dương Thành C chuyển 4.000.000đ vào tài khoản Lê Anh Q mục đích để mua ma túy, do đó xác định Lê Anh Q là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Về việc tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ, xét thấy những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[3.1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Đinh Công H, Dương Thành C đều thừa nhận sáng ngày 04/01/2023 bị cáo Nguyễn Tuấn Đ và Đinh Công H cùng nhau đi ăn sáng và uống rượu hát karaoke tại nhà bạn. Sau đó cùng nhau đi ăn trưa uống rượu tiếp và khoảng 13 giờ 30 chiều cùng ngày Đinh Công H và Nguyễn Tuấn Đ đến quán Karaoke Đăng Nguyên hát, tại quán hát Nguyễn Tuấn Đ rủ Đinh Công H sử dụng ma túy. Sau đó, Nguyễn Tuấn Đ gọi điện cho Đặng Tuấn H2, Đặng Tuấn H2 gọi điện cho Dương Thành C và Trịnh Xuân H5, Đinh Công H gọi điện cho Tạ Thị Thu H4 rủ đến quán hát. Tại phòng 302 quán karaoke Đăng Nguyên KTV, Nguyễn Tuấn Đ chuyển 5.000.000 đồng cho Dương Thành C để mua ma túy cùng nhau sử dụng. Dương Thành C khai: Do Dương Thành C không mua được ma túy nên Đinh Công H nói sẽ mua ma túy và yêu cầu Dương Thành C chuyển tiền vào số tài khoản của Lê Anh Q do Đinh Công H cung cấp. Dương Thành C đã chuyển số tiền 4.000.000 đồng vào tài khoản của Lê Anh Q. Một lúc sau, không rõ ai là người mang ma túy vào trong

phòng hát, tại phiên tòa cả hai bị cáo Nguyễn Tuấn Đ và Dương Thành C đều khai nghĩ rằng là do Đinh Công H mang ma túy vào nhưng không được nhìn thấy trực tiếp. Sau khi có ma túy thì Nguyễn Tuấn Đ đổ ma túy ra tờ tiền để sử dụng một phần, số ma túy còn lại Nguyễn Tuấn Đ để trên bàn. Tại phiên tòa, Đinh Công H thừa nhận được tự sử dụng 01 đường ma túy ke và có được cầm đĩa sứ đựng ma túy mời Bùi Thị H6, Đặng Tuấn H2 sử dụng ma túy. Nguyễn Tuấn Đ mời Tạ Thị Thu H4, Trịnh Xuân H5 sử dụng ma túy. Sau đó do đau đầu Đinh Công H đã rời khỏi quán hát về nhà trước cả nhóm. Số ma túy còn lại chưa sử dụng hết để tại đĩa sứ trên loa trong phòng hát thì bị lực lượng công an khám xét và thu giữ.

[3.2] Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định vào hồi 15 giờ 40 phút ngày 04/01/2023, tại quán karaoke Đăng Nguyên KTV số 60, đường T, phường K, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn Nguyễn Tuấn Đ, Dương Thành C, Đinh Công H đã có hành vi tổ chức cho nhiều người người sử dụng trái phép chất ma túy (bao gồm Nguyễn Tuấn Đ, Dương Thành C, Đinh Công H, Đặng Tuấn H2, Tạ Thị Thu H4, Trịnh Xuân H5, Bùi Thị H6) thì bị Công an phát hiện bắt giữ; kết quả giám định ma túy thu giữ là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 0,301 gam. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, gây mất trật tự an ninh tại địa phương và là nguyên nhân tiền đề làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và biết hành vi liên quan đến ma túy là trái phép bị pháp luật ngăn cấm, nhưng do mục đích cá nhân nên các bị cáo đã tổ chức sử dụng trái phép ma túy, vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật đó là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét và đánh giá các yếu tố nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò đồng phạm để cá thể hóa trách nhiệm của từng bị cáo, cụ thể:

[5] Về nhân thân: Bị cáo Đinh Công H không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Dương Thành C đã bị xử phạt 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích xảy ra ngày 11/9/2021 theo Bản án số 16/2023/HS-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn và bản án phúc thẩm số 480/2023/HSPT ngày 23/6/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Bị cáo Nguyễn Tuấn Đ bị Công an Thành phố Lạng Sơn xử phạt 750.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02578, quyển số 052 ngày 30/7/2015 về lĩnh vực an ninh xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả ba bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Dương Thành C, Đinh Công H có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, riêng bị cáo Đinh Công H chưa khai báo đầy đủ về hành vi mua ma túy, nguồn

gốc ma túy sử dụng vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo Đinh Công H được hưởng tình tiết giảm nhẹ này ở một phần mức độ nhất định; hai bị cáo Nguyễn Tuấn Đ và Dương Thành C đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự . Ngoài ra bị cáo Đinh Công H có bố đẻ là ông Đinh Văn Bảo tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc được Nhà nước ghi công, gia đình thờ cúng liệt sỹ Vũ Đức Hợi (Lợi), bị cáo tham gia từ thiện năm 2022; bị cáo Dương Thành C có ông ngoại Trần Quang Vinh được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất nên các bị cáo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá toàn diện vụ án như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Tuấn Đ với vai trò khởi xướng, chuyển tiền cho Dương Thành C, Dương Thành C và Đinh Công H giúp sức tích cực để mua ma túy về sử dụng. Nguyễn Tuấn Đ, Đinh Công H mời các đối tượng khác sử dụng ma túy, do đó đánh giá Nguyễn Tuấn Đ có vai trò cao nhất, các bị cáo còn lại có vai trò thấp hơn, tuy nhiên xét Nguyễn Tuấn Đ, Dương Thành C có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xử mức hình phạt của Nguyễn Tuấn Đ và Đinh Công H mức ngang nhau, còn Dương Thành C mức án thấp hơn hai bị cáo còn lại với mức án gần khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung và thể hiện sự khoan hồng Nhà nước. Đối với bị cáo Dương Thành C khi quyết định hình phạt cần phải tổng hợp hình phạt 01 năm tù tại Bản án số 16/2023/HS-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn và bản án phúc thẩm số 480/2023/HSPT ngày 23/6/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội buộc bị cáo Dương Thành C chấp hành hình phạt chung của các bản án.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo do không có điều kiện để thi hành.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau khi giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, đĩa sứ màu trắng, ống hút màu đen, thẻ cứng màu hồng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 03 điện thoại kèm sim số là công cụ phương tiện liên lạc để phạm tội cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước. Đối với số tiền 2.215.477 đồng thu giữ tại tài khoản của bị cáo Dương Thành C thì cần tịch thu sung quỹ số tiền 1.000.000 đồng là tiền để mua ma túy, trả lại bị cáo số tiền 1.215.477 đồng. Đối với chiếc điện thoại Redmi gia đình bị cáo Đinh Công H cung cấp tại phiên tòa, qua kiểm tra không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo, vợ bị cáo chị Cao Thị Nghĩa B đã nhận thay (có biên bản giao nhận ngày 28/9/2023).

[11] Đối với Lê Anh Q: Với các tài liệu chứng cứ thu thập được chưa đủ căn cứ để khởi tố, điều tra xử lý trong vụ án, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ đối với Lê Anh Q, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật. Đối với số tiền 4.000.000đ Dương Thành C chuyển từ tài khoản 1899567898888 mang tên Dương Thành C đến tài khoản 105867856160 mang tên Lê Anh Q, quá trình điều tra và tại phiên

tòa Dương Thành C khai nhận để mua ma túy, Lê Anh Q khai không rõ lý do vì sao số tiền lại chuyển vào tài khoản của Lê Anh Q, do đó cần truy thu số tiền 4.000.000đ đối với Lê Anh Q để sung ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với Lê Đức T là chủ quán hát Karaoke Đăng Nguyên KTV, kết quả điều tra xác định Lê Đức T không biết nhóm đối tượng sử dụng ma túy trái phép tại cơ sở kinh doanh, đã phối hợp cung cấp thông tin liên quan đến nhóm đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trong quá trình bắt giữ, Cơ quan điều tra không xem xét, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[13] Đối với Bùi Thị H6, Tạ Thị Thu H4, Đặng Tuấn H2, Trịnh Xuân H5 được các bị cáo gọi đến hát và mời sử dụng ma tuý đều là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự nhận thức được việc sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật. Ngày 11/4/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[14] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đinh Công H, ý kiến tranh luận nào phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, ý kiến nào không phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[15] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Dương Thành C, Đinh Công H phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58, Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn Đ 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2023.

2.2 Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58, Điều 56 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Dương Thành C 07 (bẩy) năm tù**. Tổng hợp hình phạt **01 năm tù** tại Bản án số 16/2023/HS-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn và Bản án phúc thẩm số 480/2023/HSPT ngày 23/6/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, buộc bị cáo Dương Thành C chấp hành hình phạt chung của các bản án là **08 (tám) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2023 và được trừ đi 149 ngày (là thời gian tạm giam từ ngày 07/10/2021 đến ngày 04/03/2022 tại Bản án số 16/2023/HS-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn và Bản án phúc thẩm số 480/2023/HSPT ngày 23/6/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

2.3 Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Đinh Công H 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2023.

3. Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong bên trong chứa số ma túy còn lại sau khi giám định, đĩa sứ màu trắng, ống hút màu đen, thẻ cứng màu hồng.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen, bên trong lắp sim số 084826663123; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám kèm sim số 084393608026; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen máy cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu thu sung quỹ số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) của bị cáo Dương Thành C, trả lại bị cáo Dương Thành C số tiền 1.215.477 đồng (một triệu hai trăm mười lăm nghìn bốn trăm bẩy mươi bẩy đồng). Tiếp tục duy trì lệnh phong tỏa tài khoản số 20/LPT-CSMT ngày 05/5/2023 của Cơ quan sảnh sát điều tra công an tỉnh Lạng Sơn đối với số tài khoản 1899567898888 tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh tại Lạng Sơn mang tên Dương Thành C để đảm bảo thi hành án.

(*Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/9/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn*).

- Truy thu đối với anh Lê Anh Q số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Dương Thành C, Đinh Công H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND Tp. Lạng Sơn, t. Lạng Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an Tp. Lạng Sơn, t. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn, t. Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, HCTP;

(Đã ký)

Nguyễn Minh Huyền